TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CT
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: **87**/2019/HS-ST
Ngày: 17/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT - TỈNH TIỀN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Anh Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Thắng**

2. Ông **Phạm Thành Trại**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Phục** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Bình -** Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện CT tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số **86**/2019/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Lê Văn T**.
- Tên gọi khác: Mã Ngưu.
- Sinh năm: 1991, tại tỉnh Tiền Giang.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp TH, xã PT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.
- Nơi cư trú: ấp LB A, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.
- Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.
- Trình độ học vấn: 06/12.
- Nghề nghiệp: Không.
- Cha: Lê Văn V, sinh năm: 1966, nghề nghiệp: thợ hồ.
- Mẹ: Nguyễn Thị S, sinh năm: 1967, (đã chết).

- Bị cáo có 4 anh, chi, em, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1998, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.

- Vợ: Nguyễn Trần Thị Trúc L, sinh năm: 1995, nghề nghiệp: công nhân, có 2 con chung sinh năm 2011 và năm 2013.

Cùng thường trú tại: ấp LB A, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- Nhân thân: Ngày 03/11/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố MT, tỉnh Tiền Giang, xử phạt 01 năm tù giam về tội cướp giật tài sản, theo bản án số 144/2009/HSST ngày 03/11/2009 của Tòa án nhân dân thành phố MT, tỉnh Tiền Giang. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 09/7/2010, đã được xóa án tích.

- Tiền án: Ngày 08/2/2018 bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 17/2018/HSST ngày 08/2/2018 của TAND huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/12/2018. Chưa được xóa án tích.

- Tiền sự:

+ Bị Công an xã TP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, theo quyết định xử phạt hành chính số 47003 ngày 30/3/2017; Bị cáo chưa nộp phạt.

+ Bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số 100/QĐ-TA Ngày 27/9/2017. Bị cáo đang chấp hành Quyết định tại cơ sở cai nghiện tỉnh Tiền Giang, thì bị bắt thi hành án phạt tù của bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HSST ngày 08/2/2018 của TAND huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Bị can bị tạm giữ ngày 28/6/2019, chuyển tạm giam ngày 04/7/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* <u>*Bị hại*</u>: **Trần Hữu Th**, sinh năm 1989. Trú tại: Ấp LB A, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt).

* <u>*Người làm chứng*</u>*:*

1. Bùi Khánh L, sinh năm 1995. Trú tại: Ấp 4, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt).

2. Nguyễn Thị T1, sinh năm 1960. Trú tại: Ấp LB A, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/6/2019, bị cáo Lê Văn T (tên thường gọi là Mã Ngưu) đi bộ đến nhà của anh Trần Hữu Th (sinh năm 1989, ngụ ấp LB A, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang), mục đích là thuê anh Th chở đến nhà người họ hàng. Khi vào nhà của anh Th, bị cáo thấy anh Th đang ngồi làm việc phía sau nhà, lưng quay vào trong nhà. Tại đây bị cáo phát hiện 02 cái điện thoại di động của anh Th để trên chiếc bàn tròn bằng Inox, nên lén lút lấy 01 cái điện thoại hiệu Samsung Galaxy A30 màn hình cảm ứng màu đen, theo kết quả định giá là 4.455.500 đồng.

Sau khi trộm được tài sản, bị cáo đi bộ ra đường quốc lộ 1 và bắt xe buýt đi về hướng thị xã CL, khi đến cầu MQ thuộc ấp Quý Th, xã TH, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang thì xuống xe và gặp một người đàn ông (không rõ họ, tên và địa chỉ cụ thể) để đổi chiếc điện thoại vừa trộm được lấy 07 tép ma túy và đã sử dụng hết. Sau đó, cơ quan điều tra mời làm việc thì bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số **91**/CT-VKSCT ngày 23/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa,*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và phân tích tính chất, mức độ nguy

hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ thời điểm bắt tạm giữ.

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 4.690.000 đồng

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 (hai) ống kim tiêm bằng nhựa, màu trắng một đầu có nắp đậy màu đỏ dài 11,4cm, phía trên có ghi chữ BBRAUN màu đen.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại, nhân chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo cho rằng do cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại để trộm cắp tài sản. Cụ thể vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/6/2019, bị cáo đến nhà của anh Trần Hữu Th lén lút lấy 01 cái điện thoại hiệu Samsung Galaxy A30 màn hình cảm ứng màu đen, sau đó đổi ma túy sử dụng.

Lời khai nhận tội trên của bị cáo cơ bản đã phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người làm chứng và các lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ sức khoẻ và khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, chỉ vì muốn hưởng lợi không bằng sức lao động chính đáng của mình mà bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản.

Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân xấu, liên tục có hành vi vi phạm pháp luật như: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân thành phố MT, tỉnh Tiền Giang, xử phạt 01 năm tù giam về tội cướp giật tài sản, đã được xóa án tích; Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích; Năm 2017 bị Công an xã TP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa nộp phạt; Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, bị cáo vẫn không ăn năn hối cải, mà lại có hành vi phạm tội mới. Điều đó cho thấy bị cáo là người có ý thức xem thường pháp luật. Trong lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng năng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo gây tư tưởng hoang mang trong nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị

cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, cũng như phòng ngừa chung cho các đối tượng khác.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy do bị cáo không biết họ, tên và địa chỉ cụ thể của người bán. Nên cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh vụ việc.

[4] Vật chứng thu giữ: 02 (hai) ống kim tiêm bằng nhựa, màu trắng một đầu có nắp đậy màu đỏ dài 11,4cm, phía trên có ghi chữ BBRAUN màu đen. Xét thấy vật chứng này không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: anh Trần Hữu Th yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.690.000 đồng, bị cáo đồng ý nhưng chưa thực hiện. Vì vậy cần buộc bị cáo bồi thường cho anh Trần Hữu Th số tiền 4.690.000 đồng

[6] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo **Lê Văn T** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo **Lê Văn T** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 28/6/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng các Điều 584, 589 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Trần Hữu Th số tiền 4.690.000 đồng, thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả cho bị hại khoản tiền lãi theo

mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Về vật chứng:

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) ống kim tiêm bằng nhựa, màu trắng, 01 đầu có nắp đậy màu đỏ dài 11,4cm, phía trên có ghi chữ BBRAUN màu đen (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2019).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND h. CT;
- Công an h. CT;
- Chi cục THADS h. CT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

BÙI ANH TUẤN